

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2020

V/v “tranh chấp ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI S, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Tân

2. Ông: Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020 /QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị NH- Sinh năm: 1995

HKTT: thôn Lương Bình, xã Tùng L, TX. Nghi S, Thanh H.

Nơi làm việc hiện nay: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Gia

Địa chỉ: 12 hẻm 354/64/61, đường Lĩnh N, Phường Vĩnh Hư, quận Hoàng M, TP. Hà N.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1987

HKTT: thôn Lương Bình, xã Tùng L, TX. Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị NH trình bày như sau: Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tùng L, huyện Tĩnh Gia nay là thị xã Nghi S vào ngày 18/01/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, anh S thường xuyên uống rượu rồi về gây sự với chị, không chăm lo tới gia đình vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần còn đánh nhau. Cuộc sống không có hạnh phúc. Đến tháng 01/2020, do không thể chung sống với anh S nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở

một thời gian rồi ra Hà Nội làm ăn cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung cháu Nguyễn Thị Thu Ph – Sinh ngày 17/3/2014. Hiện tại cháu đang ở với anh S. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/3/2020, chị có nguyện vọng nuôi con tuy nhiên sau phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị xét thấy cháu ở với anh S vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên đồng ý để anh S được trực tiếp nuôi cháu. Do anh S không có yêu cầu chị đóng góp cấp dưỡng nên chị đồng ý.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S trình bày tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên hòa giải như sau: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị NH trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị NH làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý. Anh cho rằng vợ chồng anh không hề xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng. Theo anh sau khi vợ chồng kết hôn anh và chị NH có sinh sống và làm việc tại Hà Nội, sau đó vợ chồng về quê làm ăn sinh sống một thời gian rồi chị NH tiếp tục ra Hà Nội làm. Đến đầu năm 2020, chị NH về đòi làm đơn ly hôn với anh, do cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nên anh không đồng ý ly hôn, lúc này hai vợ chồng có xảy ra xô xát và anh có tát chị NH. Kể từ thời điểm đó cho đến nay chị NH bỏ ra Hà Nội làm và không về chung sống cùng bố con anh. Nay chị NH làm đơn ly hôn anh không đồng ý, muốn chị NH quay về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên nếu chị NH vẫn cương quyết ly hôn thì bản thân anh cũng mặc kệ.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung như chị NH trình bày là đúng. Hiện tại cháu đang ở cùng anh. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của anh muốn nuôi cháu và không yêu cầu chị NH đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi S phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị NH; Xử cho chị Nguyễn Thị NH được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung chấp nhận sự tự nguyện của chị NH và anh S giao cháu Nguyễn Thị Thu PH – Sinh ngày 17/3/2014 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; Các bên không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền lui tới

thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Buộc chị NH phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị NH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Văn S hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi S nên TAND Thị xã Nghi S có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn S, ngay từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S đã không chấp hành theo quy định của BLTTDS về nghĩa vụ của các đương sự, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S, đã kết hợp với chính quyền địa PH đến nhà anh S lấy lời khai cũng như công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh S đã cố tình trốn tránh vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị NH và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tùng L vào năm 2013 nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị NH xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Nhưng về phía anh S xác định tình cảm vợ chồng đang còn vì con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng quay về chung sống để nuôi dạy con. Tuy nhiên anh cũng xác định rõ không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kể từ thời điểm sống ly thân cả hai không có liên lạc để hòa giải mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Xét về nguyện vọng của anh S HĐXX thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích muốn đoàn tụ là vì các con bản thân anh cũng xác định nếu chị NH vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng mặc kệ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa PH về tình trạng hôn nhân của anh S và chị NH: Tại biên bản xác minh chính quyền UBND xã Tùng L cũng xác nhận anh S và chị NH kết hôn trên cơ sở hợp pháp, đúng pháp luật, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo địa PH biết được do trong quá trình anh chị ra Hà Nội làm ăn, sinh sống rồi mâu thuẫn, tuy có nghe việc anh chị mâu thuẫn với nhau từ lâu nhưng do chị NH không báo cáo chính quyền địa PH. Quan điểm của địa PH cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Xét nguyện vọng của chị NH và anh S cũng như đề nghị của Chính quyền UBND xã Tùng L, HĐXX thấy bản thân gia đình chị NH và anh S đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc

nếu có kéo dài thì tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn vì vậy HĐXX quyết định xử cho chị NH được ly hôn với anh S là có căn cứ phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị NH và anh S thống nhất trong quá trình chung sống có một con chung cháu Nguyễn Thị Thu PH – Sinh ngày 17/3/2014, hiện cháu đang ở cùng anh S, phát triển bình thường. Khi ly hôn HĐXX căn cứ vào Điều 81; Điều 82 Luật HN&GD chấp nhận nguyện vọng của chị NH và anh S giao cháu Thu PH cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh S không yêu cầu chị NH cấp dưỡng nuôi con chung nên chị NH đồng ý. Chị NH được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[4] Về tài sản: Trong quá trình thụ lý giải quyết các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và công nợ chung nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị NH phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị NH

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị NH được ly hôn với anh Nguyễn Văn S

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị NH và anh S giao cháu Thu PH cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị NH được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản: Chị NH và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị NH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/000 4730 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là chi cục THADS thị xã Nghi S), tỉnh Thanh Hóa. Chị NH đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị NH vắng mặt anh S. Chị NH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi S;
- CC.THA-DS thị xã Nghi S;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

